

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định một số tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong hồ sơ mời thầu, áp dụng đối với các gói thầu xây lắp thuộc các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý, nhằm lựa chọn được nhà thầu thi công có đủ năng lực

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Tờ trình số 244/TTr-SKHĐT-GS&TĐĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015, văn bản số 226/SKHĐT-GS&TĐĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016), Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số 174/BC-STP ngày 16/11/2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định một số tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong hồ sơ mời thầu xây lắp

1. Quy định về nguồn lực tài chính cho gói thầu trong Hồ sơ mời thầu xây lắp

1.1. Tại điểm 3.3, mục 3, Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm, quy định:

“Nhà thầu phải chứng minh có nguồn lực tài chính bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng hoặc được tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cam

kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói thầu đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí này trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là ____ VND”.

1.2. Tại Biểu mẫu số 12 (đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ) hoặc Biểu mẫu số 11 (đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ) về “Nguồn lực tài chính”, quy định: Chi tiết theo như Phụ lục đính kèm.

2. Quy định về sử dụng nguồn lực tài chính cho gói thầu của nhà thầu trong Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng xây lắp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu nhà thầu không huy động đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng và tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trong hồ sơ mời thầu, áp dụng đối với các gói thầu xây lắp thuộc các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

Đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi phát sinh từ điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam với nhà tài trợ thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế đó. Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định về lựa chọn nhà thầu khác với Quy định này thì áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu xây lắp thuộc các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các gói thầu đã phê duyệt Hồ sơ mời thầu trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Hồ sơ mời thầu được duyệt và các nội dung tiếp theo có liên quan.

Đối với các gói thầu chưa phê duyệt hồ sơ mời thầu thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ đầu tư, Bên mời thầu có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu xây lắp thuộc các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về đấu thầu và các nội dung tại Quy định này.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy định này.

Giao Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho Bạc Nhà nước tỉnh (đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh); Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Kinh tế Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý Đô thị, Kho Bạc Nhà nước cấp huyện (đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện, cấp xã) căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định và các nội dung tại Quy định này, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của Chủ đầu tư, Bên mời thầu theo lĩnh vực quản lý của mình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có gì vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2016.

2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Trưởng Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan và các Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Trà

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 05/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2016
của UBND tỉnh Phú Yên)

NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH⁽¹⁾

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng (không phải là các khoản tạm ứng theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính được nêu trong Mẫu số 13 (đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ) hoặc Mẫu số 12 (đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ).

| Nguồn lực tài chính của nhà thầu | | |
|--|------------------------|----------------------|
| STT | Nguồn tài chính | Số tiền (VND) |
| 1 | | |
| 2 | | |
| 3 | | |
| 4 | | |
| 5 | | |
| ... | | |
| Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL) | | |

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$\text{NLTC} = \text{TNL} - \text{ĐTH}$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;

- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (tổng nguồn lực tài chính nêu tại Mẫu này);

- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (nêu tại Mẫu số 13 đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ hoặc Mẫu số 12 đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ).

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT.

Trường hợp trong HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III - Tiêu chuẩn đánh giá HSDT trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu và không phải kê khai thông tin theo quy định Mẫu này và Mẫu số 13 (*đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ*) hoặc Mẫu số 12 (*đối với Hồ sơ mời thầu xây lắp áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ*).